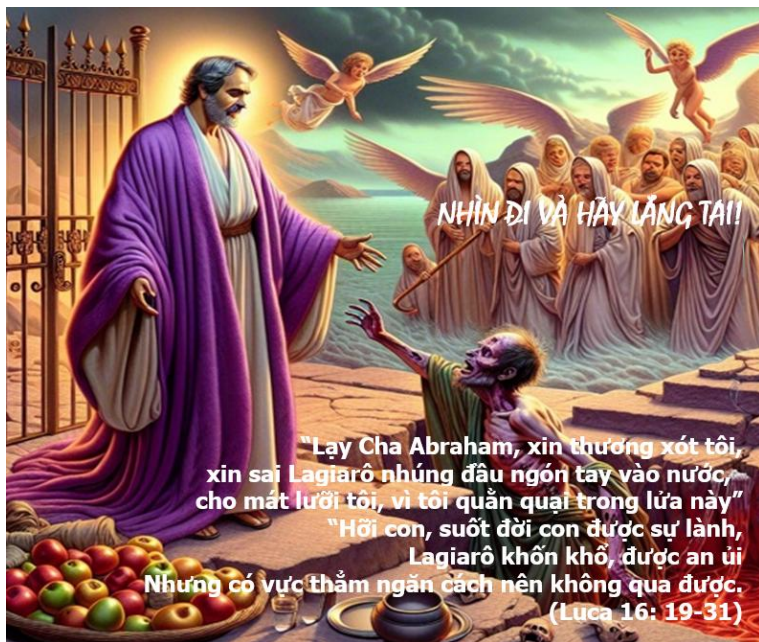




NHÌN ĐI VÀ HÃY LẮNG TAI!

Cổ Học Tinh Hoa sách Tả Truyện kể chuyện: Ngu Thúc có hòn ngọc. Ngu Công nghe tiếng muốn lấy, sai người đến cầu. Ngu Thúc trước không chịu. Sau hối lại, nói rằng:
 - Tục ngữ có câu: *"Kẻ thường dân vốn không có tội, chỉ vì có ngọc bích mà thành có tội"*. Ta giữ làm gì hòn ngọc này? Thật là *mua tai hại vào mình*. Rồi liền đem ngọc dâng cho Ngu Công. Ngu Công đã lấy được ngọc, nghe Ngu Thúc còn thanh gươm báu, muốn lấy nốt, lại cho người đến cầu gươm.

Ngu Thúc giận quá, nói:

- Ngu Công cầu hết cái này, lại đến cái khác. Thật là người *vô yêm!* Đã là vô yêm, thì *tất có ngày hại cả đến thân ta nữa*. Nói rồi, đem quân đi đánh Ngu Công. Ngu Công thua, chạy ra đất Cung Trì.

Ngu Thúc thoát đầu không chịu, sau mới hối hận nghĩ lại đem cho quách. Ngu Công quả là người tham lam của cải vật chất, đã có nhiều rồi mà còn chưa chán, không thoả mãn (vô yêm). Đúng là "tham thì thâm", sâu cay đau đớn. Bởi thế, Ngu Thúc mới đem quân đi đánh Ngu Công.

Tác giả "Cổ Học Tinh Hoa" phê bình: Tham là một vết rứt xấu. Tham vừa người ta còn có thể chiều hay nể, chứ *tham quá lắm, như chỉ biết có mình không biết còn ai nữa, thì ai người ta chịu nổi!* Ngu Công đây muốn ngọc, mà được ngọc đã là may, lại còn muốn cả gươm, thì Ngu Thúc chịu sao được mà không tính cách để trị lại. Ôi! *Gươm đã chẳng được, nước cũng không còn, lòng tham chẳng là hại lắm ru!*

Lại cũng vì "tham thì thâm", nên có chuyện kể: Nơi vùng núi Tuyên Hưng có loài đười ươi có thể nói được tiếng người, người ta bắt chúng về nuôi làm cảnh, tập nói một vài tiếng cho vui. Lúc ấy ở kinh thành Thăng Long có một lão nhà buôn giàu có nhưng *rất tham lam, lão ta rất khinh miệt người nghèo khó*. Một hôm có mấy người khiêng vồng đến trước tiệm nhà lão, một người gia nhân vào nhà và nói:

– Bà lớn nhà tôi bị cảm không ra gió được, ông chịu khó mang hàng ra chỗ cái vồng cho Bà chọn. Nghe thấy có Bà lớn đến mua hàng, lão chủ tiệm hí hửng mang hàng ra cho Bà lớn chọn. Lão đưa món nào Bà lớn ở trong vồng cũng nói: "Được, được". Gia nhân lại nói:

– Bà lớn bảo mang hết hàng bà chọn về dinh để lấy tiền. Lão chủ tiệm mừng rỡ vô cùng. Lão hí hửng đi theo Bà lớn vừa đi lão vừa lẩm bẩm:
– Đúng là bán cho nhà quan nói gì cũng mua. Đến một ngôi nhà lớn gia nhân lại nói:
– Ông ngồi chờ ở đây, tôi sẽ mang tiền ra.
Lão chủ tiệm hí hửng ngồi chờ, đám gia nhân mang hàng đi vào cổng lớn nên lão không hề nghi ngờ gì. Lão ngồi đợi mãi đến chiều mà không thấy ai ra nên lão vào trong ngôi nhà thì thấy giữa sân là cái võng của Bà lớn. Lão giật tấm vải che ra thì hốt hoảng nhận ra Bà lớn là một con đười ươi. Đười ươi nói: “Được, được”. Lão hốt hoảng chạy sâu vào bên trong thì thấy đó chỉ là một căn nhà bỏ hoang, đám gia nhân đã mang hàng theo cửa sau chạy đi mất. Biết mình đã bị lừa, lão chạy ra chửi rủa con đười ươi, nhưng nó vẫn chỉ nói “Được, được”. Lão chủ tiệm đành nuốt giận đi về nhà. Đó là bài học thích đáng cho tính tham lam của lão *thấy lợi là hoa mắt không suy tính thiệt hơn*.

Cả Ngu Công lẫn lão chủ tiệm đều là **“Đồ Khi!”** *những kẻ ham của cải vật chất phù vân vô cảm không biết nhìn trước trông sau, không tiên liệu cái hậu họa sau này sẽ gánh chịu*. Họ chẳng khác nào nhà phú hộ trong **Tin Mừng** được thánh Luca trình thuật:

“Khi ấy, Chúa Giêsu phán cùng những người biệt phái rằng: “Có một nhà phú hộ kia vận toàn gấm vóc, lựa là, ngày ngày yến tiệc linh đình. Lại có một người hành khất tên là Ladarô, nằm bên cổng nhà ông đó, mình đầy ghẻ chốc, ước được những mụn bánh từ bàn ăn rớt xuống để ăn cho đỡ đói, nhưng không ai thềm cho. Những con chó đến liếm ghẻ chốc của người ấy. Nhưng xảy ra là người hành khất đó chết và được các Thiên Thần đem lên nơi lòng Abraham. Còn nhà phú hộ kia cũng chết và được đem chôn. Trong hoả ngục, phải chịu cực hình, nhà phú hộ ngước mắt lên thì thấy đằng xa có Abraham và Ladarô trong lòng Ngài, liền cất tiếng kêu la rằng:

‘Lạy Cha Abraham, xin thương xót tôi và sai Ladarô nhúng đầu ngón tay vào nước để làm mát lưỡi tôi, vì tôi phải quằn quại trong ngọn lửa này’. Abraham nói lại: ‘Hỡi con, suốt đời con, con được toàn sự lành, còn Ladarô gặp toàn sự khốn khổ. Vậy bây giờ Ladarô được an ủi ở chốn này, còn con thì chịu khốn khổ. Và chẳng, giữa các người và chúng tôi đây đã có sẵn một vực thẳm, khiến những kẻ muốn từ đây qua đó, không thể qua được, cũng như không thể từ bên đó qua đây được’.

Người đó lại nói: ‘Đã vậy, tôi nài xin cha sai Ladarô đến nhà cha tôi, vì tôi còn năm người anh em nữa, để ông bảo họ, kéo họ cũng phải sa vào chốn cực hình này’. Abraham đáp rằng: ‘Chúng đã có Môsê và các tiên tri, chúng hãy nghe các ngài’. Người đó thưa: ‘Không đâu, lạy cha Abraham, nhưng nếu có ai trong cõi chết hiện về với họ, thì ắt họ sẽ hối cải’. Nhưng Abraham bảo người ấy: **‘Nếu chúng không chịu nghe Môsê và các tiên tri, thì cho dù kẻ chết sống lại đi nữa, chúng cũng chẳng chịu nghe đâu’**” (Lc 16, 19-31)

"Nhìn đi và hãy lắng tai!" nhắc nhở chúng ta *phải mở mắt để thấy những người đang đau khổ, như Lazarô, người nghèo khó nằm ngay trước cửa nhà người giàu có nhưng bị phớt lờ, và mời gọi lắng nghe tiếng nói của Thiên Chúa và tiếng kêu cứu của những người yếu thế trong xã hội.* Đó là lời cảnh tỉnh về trách nhiệm của mỗi người đối với cộng đồng, đặc biệt là những người nghèo khổ.

Chúa trách *"nhà phú hộ kia vận toàn gấm vóc, lụa là, ngày ngày yến tiệc linh đình"* Ông ta *vô cảm đến mức chẳng thấy* "người hành khất Lazarô, nằm bên cổng nhà ông đó, mình đầy ghẻ chốc, ước được những mụn bánh từ bàn ăn rớt xuống để ăn cho đỡ đói, nhưng không ai thèm cho" ngoại trừ có "những con chó đến liếm ghẻ chốc của người ấy". Họ *"chẳng thương hại gì đến nỗi bần khoản của Giuse; vì thế, giờ đây họ phải lưu đày"*. "Giuse" ở đây không phải là Giuse con của Gia-cóp, người bị bán sang Ai Cập, mà là một cách nói tượng trưng về dân Israel. *Nó ám chỉ sự thờ ơ của những người giàu có đối với nỗi đau khổ và khó khăn của dân tộc mình.* "Nỗi bần khoản của Giuse" mang ý nghĩa biểu tượng, ám chỉ sự thờ ơ của những người giàu có đối với nỗi đau khổ của dân Israel.

Quả thật như tiên tri Amos tuyên sấm trong **Bài Đọc I** lời Chúa: *"Các người đã mê đắm và ca hát, giờ đây các người bị lưu đày:*

Đây Chúa toàn năng phán: **"Khốn cho các người là những kẻ phú quý ở Sion, và tự kiêu trên núi Samaria.** Các người đã nằm ngủ trên giường ngà, mê đắm trên ghế dài: ăn chiên con trong đoàn và bê béo trong đàn; và ca hát theo tiếng đàn cầm thụ; người ta nghĩ mình như Đavit, có những nhạc khí, dùng chén lớn uống rượu, lấy dầu hảo hạng xức lên mình, và **chẳng thương hại gì đến nỗi bần khoản của Giuse; vì thế, giờ đây họ phải lưu đày và đi đày các kẻ lưu đày;** những buổi yến tiệc của các kẻ buông tuồng sẽ không còn nữa". (Am 6, 1a. 4-7)

Lời Chúa nhắc nhở ta *hãy lắng nghe và chiêm nghiệm,* để thấy rằng mọi sự trên đời chẳng có gì là vĩnh viễn, *thấy đều là hư ảo phù vân,* ngõ hầu *mưu tìm hạnh phúc vĩnh cửu trên Nước Trời.*

I- CUỘC ĐỜI LÀ HƯ ẢO

Cuộc đời ngắn ngủi, biến đổi khôn lường, là mộng ảo tang thương:

"Nhân sinh thiên địa gian nhất nghịch lữ,
Có bao lắm ba vạn sáu ngàn ngày
Như thoi đưa, như bóng số, như gang tay."
(Cao bá Quát)

"Hoàng lương do vị tục
Nhất mộng ảo hoa tư."
(Nồi kê còn chưa chín
Giấc mộng đã mơ xong)
(Lã Đông Tân)

1- Rài rác trong Sách Giảng Viên, tất cả chỉ là phù phiếm, mọi sự đều là phù vân hão huyền, chẳng có nghĩa lý chi. Thoạt tiên, tác phẩm đã mở đầu bằng nhận định, nêu lên như là chủ đề:

"Ông Cô-he-let nói:
Phù vân, quả thật phù vân
Tất cả chỉ là phù vân hão huyền."
(GV 1:2; 12: 8)

Điệp khúc ấy lập đi lập lại trong suốt tác phẩm. Vì vậy con người giành giật với cái chết. Trong cuộc đấu tranh này, con người ai cũng muốn lo tích lũy, cả tinh thần lẫn vật chất, tích lũy trí tuệ, tích lũy của cải. Nhân sinh quan là thế. Nó dựa trên cái nhìn vũ trụ quan với hai mặt làm nền tảng.

*** Nhìn dưới ánh mặt trời hiện hữu**, câu nói ấy hầu như không đoạn nào trong sách là không lập lại, 28 lần cả thảy. Các điều ông Cô-he-let nói đều luôn luôn là: "Tôi nhận ra dưới ánh mặt trời". Dưới ánh mặt trời là thế giới hiện hữu, là thực tại. Nó đầy dẫy những đau thương, những bất công phi lý. Có kẻ giàu người nghèo, có tròng treó ngược đời, có công chính và gian tà, nhưng gian tà lắm khi lại sung sướng, kẻ giàu nhiều khi lại bất hạnh, người quyền thế xuống làm kẻ tôi đòi, kẻ ngu si lại leo lên chỗ ngồi chễm chệ, v.v...

"Trên lưng ngựa, kẻ tôi đòi
Leo lên chễm chệ đáng ngồi nghênh ngang.
Còn người quyền quý cao sang
Đi chân lệch thếch trong hàng bề tôi."
(GV 10: 7)

Thực tế nó là như thế. Thực tế ấy khiến ông bi quan hoài nghi, yếm thế, làm như muốn trách Trời sao lại như có vẻ bất công? Thực tế ấy là cái nhìn phản xạ, hời hợt của con người nói chung, khi chỉ biết hiện thực xảy ra trước mắt.

*** Nhưng vượt lên trên thực tại hiện hữu ấy, là siêu hình, là bên trên mặt trời.** Bên trên ấy là Đấng Tạo Hoá, là Thiên Chúa đã dựng nên muôn loài, là chủ thể điều khiển thực tại hiện hữu. Người không có tín ngưỡng, thì "chơi xuân, kéo hết, xuân đi, cái già sống sộc nó thì theo sau". Ông Cô-he-let cũng bảo rằng, lao nhọc vất vả một đời thì hãy vui đi kéo sau này "lại bảo tôi nào được vui?". Hãy tận hưởng tuổi thanh xuân:

"Bây giờ còn tuổi thanh niên
Hãy mau tưởng Đấng dựng nên thân mình!
Kéo tai ương đến thành linh
Chợt như kẻ trộm đợi rình biết đâu!
Đừng chờ năm tháng qua mau!
Bây giờ lại bảo tôi nào được vui?
Đừng chờ khi tắt mặt trời,
Mặt trăng tỉnh tú bầu trời tối tăm!
Và khi sau trận mưa dầm
Kéo mây tụ lại đen sầm, tối um!"
(GV 12:1)

"Đừng chờ đến lúc tắt hơi
Trở về với đất,
Bụi đất hoàn nguyên.
Phàm nhân tay trắng đương nhiên

Trả Thiên Chúa khí tiên thiên của Ngài."

(V 12:7)

Nhưng *với cái nhìn lên bên trên, ở ngoài mặt trời, ông có tín ngưỡng, ông bảo đó là quà tặng của Thiên Chúa ban cho, phải tận hưởng, tuy nhiên vui thì vui, hưởng thì hưởng mà cũng nên canh chừng:*

"Thanh niên hãy hưởng tuổi xuân,
Tâm hồn hạnh phúc hân hoan thán ngày!
Những gì mắt thấy đẹp, hay
Cứ theo ước muốn vui say thoả lòng.
Nhưng mà bạn phải biết rằng
Chúa đòi ra xử sót không điều nào!"
(GV 11: 9)

Hỡi người bạn đã nghe tôi!
Hãy tôn kính Chúa cao vời chí nhân!
Lệnh Người truyền hãy giữ tuân!
Ấy là đạo lý giới răn nằm lòng.
Trước toà phán xét chí công
Hành vi tốt xấu Chúa không loại trừ.
(GV 12: 13)

2- Ở Sách Gióp, ông Gióp thể hiện là một tín đồ ngoan đạo.

** đôi diện cái chết, ông sẵn sàng xin vâng thánh ý Chúa,*
Sách Gióp kể:

13- Một hôm, anh cả cùng các em chung vui ăn tiệc,

14- Chợt có người báo cho ông Gióp biết tin xui:
"Lừa đang ăn cỏ, bò đang lui cui cày ruộng,

15- Dân Xơ-Va xông vào tước đoạt luôn,
Còn đầy tớ chúng dùng gươm giết hết,
Còn mình tôi thoát nạn về báo ông biết tin hay".

16- Lại người khác về báo ngay tin nữa:
Lửa Thiên Chúa giáng xuống giữa cánh đồng,
Thieu rụi chiêm, dê, đầy tớ không còn ai,
Mình tôi thoát nạn về đây cấp báo.

17- Cũng lại thêm người khác báo tin nữa:
Ba toán người Can-đê ập vào cướp của hết luôn,
Mất lạc đà, đầy tớ chúng dùng gươm giết chết,
Mình tôi thoát nạn về cho ông biết đây mà!

18- Các con ông đang tiệc rượu nhà anh trưởng,

19- Cuồng phong bên kia sa-mạc ập xuống tư bề,
Nhà sập, đám trẻ chết thê thảm lắm,
Mình tôi thoát nạn về báo gấp ông hay.

20- Ông Gióp trỗi dậy, xé áo ngay lập tức,
Cạo đầu, sì sụp, ông sắp mình xuống đất, mà rằng:
"Thuở lòng mẹ, đã trần truồng,
Giờ tôi cũng sẽ về luôn trần truồng.
Chúa ban vì Chúa đoái thương,
Nay Ngài lấy lại, tán dương danh Ngài!"
(Gióp 1:20)

*** ông tự hỏi chết rồi con người sẽ đi đâu?**

"Con người khi chết khác hơn
Xác nằm bất động sẽ còn đi đâu?"
(Gióp 14:10)

Con người khi chết, thân xác thành mục nát, nhưng linh hồn bất diệt, sẽ phục sinh, như
gốc cây già cỗi được tưới nước sẽ mọc thêm nhánh cành xanh tươi:

"Kìa xem như cả gốc cây
Còn nuôi hy vọng có ngày xanh tươi.
Dẫu cây chặt bỏ đi rồi,
Không ngừng nảy lộc đâm chồi mọc ra.
"Dẫu cho dưới đất rễ già,
Ở trên mặt đất, tưởng là chết khô;
"Nhưng khi có nước tưới vô,
Đâm chồi vươn nhánh như là cây non.
(Gióp 14: 7-9)

Linh hồn khi ấy hướng về cuộc sống vĩnh cửu trên nước thiên đàng, nếu còn vương mắc
tội phạm làm mất lòng Chúa thì phải vào nơi luyện ngục để thanh tẩy mong chờ được
Chúa đón nhận hưởng nhan thánh Người:

"Ôi, nếu Ngài muốn giấu con vào miền âm phủ
Cho đến khi nào cơn giận dữ Ngài nguôi.
Ước chi Ngài định cho con thời hạn ở nơi giam đó,
Để rồi sau đó, Ngài lại nhớ tới con!
"Vì khi xác đã đem chôn,
Nếu mà sống lại, phỏng còn được sao?
Thì trong suốt lúc gian lao,
Con mong Ngài cứu, nói sao cho vừa?
"Bấy giờ Ngài gọi, con thưa,
Vì Ngài khao khát ước mơ mỗi mồn,
Những mong ngắm lại đứa con,
Công trình Ngài đã vui lòng dựng nên."
(Gióp 14: 13-15)

"Tôi tin Đấng Cứu Chuộc tôi,
Là Đấng hằng sống, và Ngài phục sinh,
Ngài trở lại trong quang vinh,
Trên trái đất, Ngài uy linh trị vì.
"Thịt da tôi sẽ mất đi,
Xác thân tôi cũng tiêu di chẳng còn.

Nhưng trong thân xác còn hồn,
Tôi còn thấy Chúa, thấy nhan thánh Người.
(Gióp 19:25-26)

Ông dư thừa vật chất, cũng thất bại, đau khổ, tai ương, gánh bao nhiêu bất hạnh, cũng nản lòng than thân trách phận, trách Trời, nhưng ông nhận biết mọi sự chỉ là phù vân, biết mình sai trái, và sám hối ăn năn, hết lòng tin cậy nơi Thiên Chúa chí nhân, chí công và ông được hạnh phúc viên mãn Chúa ban.

II- BIẾT VẬY THÌ HÃY NHÌN KỸ LẮNG TAI NGHE NGÓNG

1- Nhìn kỹ thực tại: Vẫn biết cuộc đời là hư ảo, nhưng không phải vì thế mà ta sống buông thả. **Hãy nhìn vào những dấu chỉ của thời đại, những biến cố xảy ra xung quanh** để nhận ra đâu là điều quan trọng, đâu là giá trị vĩnh cửu.

Không chỉ nhìn vào thế giới bên ngoài, mà **còn phải nhìn vào chính tâm hồn mình**. Ta có đang sống theo những giá trị Tin Mừng không? Hay đang chạy theo những phù du của thế gian?

Nhìn kỹ và lắng nghe không chỉ để nhận biết, mà còn để hành động. Nếu biết cuộc đời là hư ảo, hãy sống sao cho có ý nghĩa—biết yêu thương, biết sẻ chia, biết giúp đỡ những người nghèo khổ như La-da-rô.

2- Lắng tai nghe ngóng: Trong dụ ngôn, ông nhà giàu đã không lắng nghe tiếng kêu của La-da-rô khi còn sống, và ngay cả khi ở nơi cực hình, ông vẫn mong có ai đó cảnh báo người thân của mình. Ông nhà giàu đã nhận ra sự thật quá muộn. Nếu biết cuộc đời là hư ảo, **hãy sống sao cho có ý nghĩa ngay từ bây giờ**—biết sẻ chia, biết yêu thương, biết sống công bằng.

Điều này nhắc nhở chúng ta rằng **lắng nghe không chỉ là nghe bằng tai, mà còn là nghe bằng trái tim, bằng sự đồng cảm**. Hôm nay, Thiên Chúa vẫn đang nói với ta qua Lời Ngài, qua những biến cố trong cuộc sống, qua những người xung quanh.

Xã hội hiện đại nhan nhản kẻ ăn không hết, người lần không ra. Có rất nhiều Lagiarô — những người nghèo khổ, bị bỏ rơi, bị lãng quên. Khoảng cách giữa giàu và nghèo càng lúc càng xa lắc. Có biết bao nhiêu triệu Lagiarô đang đói nghèo cùng cực. Cả tỉ Lagiarô bệnh tật không được chăm sóc. Vẫn còn biết bao người chui rúc trong hang cùng ổ chuột, chết đói dạt dụa, vì không được hưởng gì từ các bàn tiệc rơi xuống. **Khi người ta chỉ lo tích lũy tiền của, người ta mở mắt chẳng nhìn thấy Thiên Chúa và tha nhân.**

Người giàu có không bị lên án vì sự giàu có của mình, mà vì sự vô cảm và thiếu lòng thương xót đối với Lagiarô. Đây là lời nhắc nhở rằng mỗi người đều có trách nhiệm trong việc xây dựng một xã hội công bằng, nơi không ai bị bỏ lại phía sau. Dụ ngôn nhấn mạnh rằng **của cải vật chất chỉ là tạm thời, trong khi lòng nhân ái và tình yêu thương mới là giá trị vĩnh cửu**. Điều này có thể dẫn đến suy tư về cách chúng ta sử dụng tài sản và thời gian của mình để tạo ra ý nghĩa lâu dài. **Hậu quả của sự vô cảm:** Sau khi qua đời, người giàu phải chịu cực hình, trong khi Lazarô được an ủi trong lòng tổ phụ Áp-ra-ham. Điều này nhấn mạnh rằng cuộc sống hiện tại không phải là tất cả, và cách chúng ta đối xử với người khác sẽ ảnh hưởng đến số phận đời đời.

III- RỜI MỞ LÒNG NHÂN ÁI TÌM HẠNH PHÚC VĨNH CỬU TRÊN NƯỚC TRỜI

1- Thánh Phanxicô Assisi là là một biểu tượng lớn về lòng khiêm nhường và sự từ bỏ vinh hoa để sống gần gũi với Thiên Chúa. Ngài **là tấm gương sáng ngời về lòng bác ái và sự từ bỏ tài sản vật chất.** Ngài lớn lên trong một gia đình giàu có, nhưng từ bỏ mọi sự giàu sang để sống cuộc đời phục vụ người nghèo và yếu thế.

Phanxicô sinh ra trong một gia đình giàu có, hưởng thụ cuộc sống sung túc và thường tham gia vào các cuộc vui chơi xa xỉ. Nhưng một biến cố lớn trong đời đã thay đổi hoàn toàn tâm hồn Ngài. Khi đi cầu nguyện tại nhà thờ bỏ hoang ở San Damiano, Ngài đã nghe tiếng Chúa phán: "Phanxicô, hãy sửa lại nhà của Ta, nó đang đổ nát." Phanxicô đã hiểu lời mời gọi này không chỉ là sửa chữa nhà thờ vật chất, mà còn là đổi mới tinh thần cho mọi người. Một câu chuyện đáng nhớ là khi gặp một người phong cùi, Phanxicô cảm thấy ghê sợ nhưng đã vượt qua bản thân để ôm lấy người ấy. Đó chính là một bước ngoặt lớn, nơi sự khiêm nhường và tình yêu thương của Ngài được thể hiện một cách rõ nét.

Ngài từ bỏ tài sản, sống đời nghèo khó, thậm chí bị gia đình phản đối gay gắt. Phanxicô đã lấy sự khiêm nhường làm trung tâm của đời sống mình, **coi mọi thứ trong tạo vật, từ cây cỏ, thú vật đến con người, đều là anh chị em với nhau.**

Ngài gọi mặt trời là "Anh Mặt Trời" và mặt trăng là "Chị Mặt Trăng" trong bài thánh ca nổi tiếng **BÀI CA CỦA TẠO VẬT** <http://www.conggiaovietnam.net/index.php?m=module2&v=detailarticle&id=117&ia=25650>

Ngài đã thành lập Dòng Phanxicô, nơi các tu sĩ sống đời nghèo khó, khiêm nhường, và phục vụ người nghèo. Sự mạng của Ngài tiếp tục lan tỏa, truyền cảm hứng cho hàng triệu người trên thế giới, cho đến tận ngày nay. Năm 42 tuổi, trước khi từ trần, ngài được in năm dấu thánh. Trong giờ phút lâm chung, ngài xin cha bề trên cho ngài được cởi quần áo nằm chết như Chúa Giêsu Kitô, ngài hát thánh vịnh 141:

[1] Con kêu lên Chúa, lạy Ngài
Xin Ngài mau đến cứu đời con đây!
Con xin Ngài hãy lắng tai,
Nghe con cầu khẩn kêu nài van xin!
[2] Con mong lời nguyện dâng lên,
Như trầm hương toả trước nhan thánh Ngài.
Khi con cầu nguyện dang tay,
Ngài ưng của lễ mỗi ngày chiều hôm.
[3] Xin Ngài canh giữ miệng con,
Trông chừng miệng lưỡi của con, lạy Ngài!
[4] Những điều độc dữ trái sai,
Đừng cho con ngả hướng theo toan làm!
Với phường gian ác tà tâm,
Đừng cho cuốn hút mà làm hòa theo!
Tiệc tùng dầu chúng có kêu,
Con không tham dự, con đều chẳng ăn.
[5] Người công chính hãy đánh con,
Vĩ tình, cứ sửa phạt răn như thường!
Xức dầu dù có thơm hương,
Con không cho xức của phường ác nhân.
Chúng tìm cách đổi ý con,
Nhưng con vẫn trước thánh nhan nguyện cầu.

[6] Khi chúng bị xô vào Đá Tảng,
Chính là chúng gặp Đấng Phán Quan,
Người nghe con nguyện, hân hoan thoả lòng,
[7] Cốt xương chúng vãi ngổn ngang
Ngay nơi cửa miệng xuống lòng âm ti,
Y như thừa đất bỏ đi,
Kẻ đào người bởi chỉ vì bỏ hoang.

[8] Lạy Ngài, Thiên Chúa cao sang!
Con đang ngược mắt hướng trông lên Ngài,
Con xin nương ẩn suốt đời,
Xin đừng để mặc kéo toi mạng này!
[9] Giữ con khỏi lưới chúng vây,
Khỏi rơi vào bẫy của bầy dã tâm!
[10] Chúng rơi vào bẫy chúng làm,
Còn con được thoát, yên hàn bước qua.

2- Cuộc đời ông Gióp là một chứng nhân của Tình Yêu

a- chồng chất những tai hoạ, mất mát bi thương, mất hết của cải, bệnh tật phong cùi, vợ và bạn bè bỏ rơi. (1:13-19; 17:1, 11-16). Nhưng ông vẫn nuôi niềm hy vọng:

Kìa xem như cả gốc cây
Còn nuôi hy vọng có ngày xanh tươi.
Dẫu cây chặt bỏ đi rồi,
Không ngừng nảy lộc đâm chồi mọc ra.
(Gióp 14:7)

Và ông tin rằng đức công chính của mình sẽ được Thiên Chúa biết đến mà đoái nhìn:

"Chính tôi sẽ ngắm nhìn Người,
Mắt tôi thấy rõ, phải người lạ đâu!
Lòng tôi mong ước từ lâu,
Mỗi mồn trông ngóng nói sao cạn lòng!
(Gióp 19:27)

*** Sau cùng được Đức Chúa phán dạy (38-39), vì ông tỏ lòng sám hối ăn năn**, và như chương 42 kết sách, ông được Thiên Chúa đoái nhìn. Ông thưa với Chúa rằng:

"Trước kia con chỉ biết Ngài,
Vì nghe nói lại về Ngài mà thôi.
Giờ đây, con mục kích rồi.
"Con xin rút lại những lời trước đây,
Sắp mình trên tro bụi này,
Con xin thống hối lòng đầy ăn năn."
(Gióp 42:5)

*** Nên Chúa đã khôi phục những gì ông đã mất mát và ban cho ông thật nhiều phúc ân:**

"Sau khi đã chia gia tài,
Đời ông còn được kéo dài thêm hơn:

Thêm một trăm bốn mươi năm
Bên con cháu chặt tới luôn bốn đời.
"Bấy giờ ông mới qua đời,
Tuổi đời đại thọ có ai sánh tày?"
(Gióp 42:16)

b- Ông tỏ rõ thái độ phải có trong cuộc sống đời này:

*** Phải ăn ở công chính:**

Điều tôi đã thấy rõ ràng,
Càng gieo đau đớn, lại càng đón đau.
Người trồng tai họa hại nhau,
Sẽ thu oan trái, sẽ giàu họa tai.
(Gióp 4:8)

*** Phải tin cậy và yêu mến Chúa, tuân giữ lời Chúa dạy, lánh xa đàng
tội lỗi (ch 16-17; 19; 21:14-16).**

"Tôi tin Đấng Cứu Chuộc tôi,
Là Đấng hằng sống, và Ngài phục sinh,
Ngài trở lại trong quang vinh,
Trên trái đất, Ngài uy linh trị vì. "
(Gióp 19:25)

*** dẹp bỏ lòng kiêu ngạo, sống đức vâng phục khiêm nhường**

"Vâng, nào con có là chi
Trả lời Ngài, biết nói gì sao đây?
Con đành chỉ bết đưa tay
Để con che miệng môi này mà thôi."
(Gióp 40:5)

Những mẫu gương trên đây thể hiện đời sống công chính đạo hạnh, hằng giữ vững niềm Tin, Cậy, Mến Thiên Chúa, là những chứng nhân của Tình Yêu, nên được chiêm ngưỡng ánh vinh quang của Thiên Chúa, là Đấng độc nhất trường sinh bất tử. Thánh Phaolô đã khẳng định như vậy trong **Bài Đọc II: "Con hãy gìn giữ huấn lệnh cho tới ngày Chúa lại đến".**

Hỡi người của Thiên Chúa, hãy theo đuổi đức công chính, lòng đạo hạnh, đức tin, đức ái, đức nhẫn nại, đức hiền lành. Con hãy chiến đấu trong cuộc chiến đấu chính nghĩa của đức tin. Hãy cố đoạt lấy sự sống đời đời mà con đã được kêu gọi tới và cũng vì đó, con đã **manh dạn tuyên xưng đức tin trước mặt nhiều nhân chứng**. Cha chỉ thị cho con trước mặt Thiên Chúa, Đấng làm cho muôn vật được sống, và trước mặt Đức Giêsu Kitô, Đấng đã làm trước mặt Phongxiô Philatô, lời tuyên xưng thẳng thắn, con hãy gìn giữ huấn lệnh đó cho tinh tuyền và không thể trách được, **cho tới ngày Chúa chúng ta là Đức Giêsu Kitô lại đến**, mà đến thời đã định, Đấng phúc lộc và quyền năng duy nhất sẽ tỏ ra, Người là Thiên Chúa, Vua các vua và Chúa các chúa, Đấng độc nhất **trường sinh bất tử**, Người ngự trong ánh sáng siêu phàm, không

một ai trong loài người đã xem thấy hay có thể xem thấy: (kính chúc)
vinh dự và quyền năng cho Người muôn đời. Amen! (1 Tm 6, 11-16)

Những chứng nhân Tình Yêu ấy là những “kẻ nhân hiền Chúa yêu thương”, được Chúa cho hưởng phúc trường sinh nơi Nước Trời hiển vinh. Thánh lễ vang lời **Đáp Ca Thánh-Vinh** tán dương vinh danh Thiên Chúa:

[2] Chúa là Vương Đế con thờ,
Con xin muôn kiếp tung hô Danh Ngài.
Ngày ngày liên tiếp không ngơi,
Danh Ngài con sẽ đời đời tán-dương.

[7] Những ai oan ức khốn cùng,
Người luôn xét xử công bằng, giải oan.
Những ai đói khát lầm than,
Người ban lương thực đủ ăn hằng ngày,
Cứu người thoát cảnh tù đầy
Không còn phải sống những ngày lao-lung.

[8] Cho người mù mắt được trông,
Với người ngã quỵ, Người nâng dậy liền.
Chúa yêu thương kẻ nhân hiền,
[9] Với khách ngoại kiều, Chúa vẫn phù trì,
Thương người quả phụ cô nhi,
Mưu đồ kẻ ác, Người thì phá tan.

[10] Vương quyền Chúa mãi trường tồn,
Này Si-on, hỡi Si-on!
Người hằng hiển trị miên man muôn đời
(TV 146: 2, 7-10)

IV- LỜI NGUYỆN

Lạy Chúa,

Không những con đã phạm tội nhiều trong tư tưởng, lời nói, việc làm mà **con còn phạm lỗi lầm “những điều thiếu sót”**, *dừng đứng vô cảm như nhà phú hộ kia thờ ơ quay mặt, không mở mắt nhìn thấy “những con chó đến liếm ghẻ chốc của anh Lagiarô”*, thậm chí nơi hoả ngục, còn nài xin *“sai Lagiarô nhúng đầu ngón tay vào nước để làm mát lưỡi tôi, vì tôi phải quẫn quại trong ngọn lửa này”*, **mà cũng chẳng thềm lắng tai nghe** Abraham trả lời: *“giữa các người và chúng tôi đây đã có sẵn một vực thẳm, khiến hai bên không thể qua được,”* lại còn nài xin cha Abraham *“sai Lagiarô đến nhà cha tôi, vì tôi còn năm người anh em nữa, để ông bảo họ, kéo họ cũng phải sa vào chốn cực hình này”*.

Lạy Chúa,

Con nay cải hối ăn năn,
Lắng tai mở mắt ái nhân rộng lòng.

Ben. Đỗ Quang Vinh